TỈNH ỦY NINH THUẬN	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 12-NQ/TU	*Ninh Thuận, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV
về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Thời gian qua, triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả tích cực, góp phần nâng nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và người dân; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, cảnh báo, dự báo và ứng phó biến đổi khí hậu; công tác đầu tư các công trình, dự án phục vụ ứng phó ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai được chú trọng, nhất là đầu tư các hạ tầng về thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuyển đổi cơ cấu cây trồng... góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế và nguyên nhân: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, năng lực tổ chức thực hiện và việc thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu; cơ chế, chính sách để ứng phó biến đổi khí hậu chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao; năng lực cảnh báo, dự báo, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu còn hạn chế; các hoạt động sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh...

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Quan điểm

- Thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai có vị trí quan trọng trong các quyết định phát triển; là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, các doanh nghiệp và toàn thể cộng đồng. Các hoạt động thích ứng với với biến đổi khí hậu phải được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm.

- Thích ứng với với biến đổi khí hậu phải gắn với phát triển bền vững, tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên-xã hội và tận dụng các cơ hội do biến đổi khi hậu mang lại; đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu phải có hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường, phù hợp với yêu cầu trước mắt và những tác động tiềm ẩn lâu dài.

- Nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu phải được lồng ghép trong các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan của tỉnh; đồng thời, phải có các chương trình riêng để triển khai thực hiện, nhất là chương trình phát triển hệ thống thủy lợi đồng bộ, hiện đại và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước. Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Sống chung với hạn hán, nâng cao năng lực thích ứng, giảm thiểu tối đa rủi ro mưa lũ và ứng phó có hiệu quả với tình trạng nước biển dâng, xâm nhập mặn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung. Giảm thiểu tính dễ bị tổn thương, rủi ro thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng an toàn, thông minh với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực và tận dụng cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2021-2030: Nâng cao nhận thức, năng lực thích ứng, khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu thông qua việc chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đầu tư cơ sở hạ tầng và có cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả.

- Giai đoạn 2030-2045: Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức, năng lực thích ứng, khả năng chống chịu; chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, bảo đảm Ninh Thuận có nền kinh tế thích ứng và chuyển hướng mạnh sang nền kinh tế xanh, an toàn, bền vững.

- Đến năm 2050: Ninh Thuận trở thành tỉnh có nền kinh tế xanh, an toàn, bền vững, giảm thiểu rủi ro, thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu.

3. Một số chỉ tiêu đến năm 2030

- 100% các trường học, cơ sở đào tạo được phổ biến kiến thức và 100% cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành việc khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

- 100% các hồ chứa, công trình khai thác nước, xả nước thải được cấp phép có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến; thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến môi trường nước và duy trì nguồn nước sông Cái đạt quy chuẩn chất lượng nước mặt loại A.

- Từng bước hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát khí tượng thủy văn; 100% mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng do tỉnh đầu tư được lắp đặt thiết bị cảnh báo, quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến.

- Nâng tỷ lệ che phủ rừng trên 49%; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 95%; diện tích tưới chủ động nước trên 70%.

- Phấn đấu thực hiện đạt 100% các nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo kế hoạch; có ít nhất 01 trường/xã, phường được đánh giá là trường học an toàn; 65% trường học là nơi sơ tán, trú ẩn an toàn cho cộng đồng dân cư khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Hàng năm, triển khai thực hiện ít nhất từ 1 đến 2 đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học-công nghệ về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

- Xây dựng, phát triển, nâng cao năng lực giám sát, cánh báo biến đổi khí hậu, thiên tai. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh bảo sớm biến khí hậu, thiên tai theo hướng hiện đại; chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Chủ động ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống thiên tai; chú trọng hiện đại hóa và hình thành hệ thống thủy lợi thông minh; xác định các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng gắn với xây dựng bản đồ cảnh báo, phân vùng rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu; chú trọng giải pháp quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với tăng mức độ sẵn sàng ứng phó với các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan.

- Tăng cường khả năng chống chịu, nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái trước biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; nhân rộng các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng, phổ biến các mô hình nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai chính sách hỗ trợ, các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu; phát triển mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh cho người dân; tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng gắn với phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Khuyến khích, hỗ trợ các dự án theo cơ chế phát triển xanh và sạch; thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng các-bon thấp; ưu tiên phát triển các

ngành, lĩnh vực sử dụng tiết kiệm năng lượng; hạn chế phát triển các nhóm ngành kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế thấp.

- Đẩy mạnh các hành động giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường các bể hấp thu khí nhà kính. Thay đổi phương thức canh tác nông nghiệp, chăn nuôi và thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch; đẩy mạnh trồng mới, tái sinh và phát triển rừng, bảo vệ các hệ sinh thái, gia tăng các bể hấp thụ các-bon trong tự nhiên; ứng dụng công nghệ quản lý, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải, nước thải.

2. Nhiệm vụ ưu tiên đối với từng lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực Nông nghiệp: Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi, từng bước hiện đại hóa hệ thống liên thông hồ chứa, kênh chuyển nước kín và hệ thống thủy lợi thông minh, đa mục tiêu; hình thành, nhân rộng mô hình trồng trọt và chăn nuôi, vùng chuyên canh, sản xuất hàng hoá tập trung có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng.

2.2. Lĩnh vực Công nghiệp và Năng lượng: Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp tập trung gắn với quy hoạch đô thị - dịch vụ; khuyến khích đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng sạch, thân thiện với môi trường; tiếp tục phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo như: điện mặt trời, điện gió đất liền, ven biển và ngoài khơi...; hạn chế đầu tư các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm cao, sử dụng nhiều năng lượng hóa thạch.

2.3. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: Xây dựng, cập nhật quy hoạch, khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước và kiểm soát, giám sát ngăn ngừa, hạn chế tình trạng suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; ứng dụng công nghệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo khí tượng thủy văn; quản lý chất thải, kiểm soát chất lượng không khí, cảnh báo sớm ô nhiễm môi trường; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2.4. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ để phát triển các mô hình sản xuất, các sản phẩm đặc thù phù hợp với các kịch bản thích ứng với biến đổi khí hậu, thân thiện môi trường, ít phát thải khí nhà kính và phát triển nền kinh tế tăng trưởng xanh; nghiên cứu bảo vệ các nguồn gen quý hiếm, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm phát triển bền vững.

2.5. Lĩnh vực Văn hóa và Du lịch: Thường xuyên kiểm tra, cập nhật các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng, hiện vật trong bảo tàng để có giải pháp tu bổ, tôn tạo, bảo vệ hoặc di dời, chuyển đổi loại hình phù hợp; xây dựng lối sống xanh trong cộng đồng, giữ gìn môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp.

2.6. Lĩnh vực Xây dựng: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc và bố trí, sắp xếp các khu dân cư ven biển, ven sông, suối, khu vực sạt lỡ bảo đảm ổn định, an toàn, phù hợp với các kịch bản biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống thoát nước đô thị, hạn chế ngập úng trong đô thị; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, vật liệu mới để phát triển mô hình tòa nhà xanh; xây dựng Phan Rang-Tháp Chàm thành đô thị xanh, hiện đại, đô thị thông minh.

2.7. Lĩnh vực Giao thông vận tải: Xây dựng, cải tạo hệ thống giao thông qua các đập dâng, đập tràn thoát lũ; kiên cố hóa hạ tầng giao thông ở các vùng thường xuyên có rủi ro thiên tai cao; khuyến khích phát triển các phương tiện giao thông công cộng, xe điện, các phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu sạch, sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch; tăng cường kiểm soát khí thải từ các phương tiện và hoạt động giao thông vận tải.

2.8. Lĩnh vực Y tế: Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới sức khỏe người dân và các bệnh tật có liên quan; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, hệ thống khám, chữa bệnh tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh và điều trị các bệnh gia tăng do biến đổi khí hậu; xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2.9. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu, đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai vào chương trình giảng dạy, đào tạo phù hợp với các cấp học; ưu tiên đầu tư xây dựng các trường học an toàn; tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu để triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về thích ứng biến đổi khí hậu cho tỉnh.

IV- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Chú trọng đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội có nhận thức đúng, sâu sắc về sự cần thiết, tính cấp bách của việc thích ứng với biến đổi khí hậu trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đời sống dân sinh trên địa bàn tỉnh.

Xác định công tác thích ứng biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, thường xuyên, liên tục, cần tập trung chỉ đạo, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; là chỉ tiêu đánh giá thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và liên kết, hợp tác trong công tác ứng phó biến đổi khí hậu. Thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và các-bon thấp; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ

mới trong dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; có phương án tiếp cận, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp, đồng bộ, đủ mạnh để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phục vụ công tác thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương gắn với lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác để ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, hệ thống quan trắc, các công trình, dự án... thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải.

Rà soát, ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách về thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa, khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai....

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao số lượng, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tại; chú trọng công tác xã hội hóa, hợp tác, liên kết trong công tác thu hút, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân, nhất là năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát biến đội khí hậu, thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy

5. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, nhất là quản lý về quan trắc, giám sát, kiểm soát, cảnh báo chất lượng nước, không khí, xây dựng cơ sở dữ liệu, chất thải rắn, chất thải nguy hại...Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền và người đứng đầu các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Từng bước đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ số, chuyển đổi số và cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đôn đốc, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu kỹ Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả, phù hợp với thực tế. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng nghị quyết, chương trình và các cơ chế, chính sách có liên quan bảo đảm hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tham mưu tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thường xuyên tổ chức tuyên truyền việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa, bố trí đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt kết quả Nghị quyết. Nghiên cứu đưa một số chỉ tiêu về thích ứng biến đổi khí hậu vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết đề ra.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi, đảng bộ.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành uỷ; đảng uỷ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY NINH THUẬN

Nguyễn Đức Thanh